

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 449/2020/HS-PT

Ngày 02 - 12 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

*Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Văn Toàn.

*Các Thẩm phán:* Ông Ngô Thanh Sỹ.

Ông Nguyễn Trung Hưng.

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Hữu Học- Cán bộ  
Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Ông  
Nguyễn Văn Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét  
xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 360/2020/HS-PT ngày 09 tháng  
10 năm 2020 đối với các bị cáo Nguyễn Đạt M, Hứa Văn N, Nguyễn Minh Đ.

Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số:  
185/2020/HS-ST ngày 27 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Trảng  
Bom, tỉnh Đồng Nai.

+ *Các Bị cáo có kháng cáo:*

**1.** Họ và tên: **Nguyễn Đạt M**, sinh ngày 25 tháng 5 năm 2001 tại tỉnh An  
Giang; Nơi cư trú: ấp P, xã Đ, huyện A, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Công  
nhân; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật  
giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1973 và bà  
Dương Thị T, sinh năm 1974; Gia đình có hai chị em, bị cáo là con thứ hai; Bị  
cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo đầu thú và bị giam giữ ngày 17/02/2020. (có mặt)

**2. Họ và tên: Hứa Văn N** (Tên gọi khác: N ngáo), sinh ngày 25 tháng 12 năm 1996 tại tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: ấp C, xã T, huyện Đ, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hứa Văn P, sinh năm 1964 và bà Châu Thị H, sinh năm 1965; Gia đình có năm anh em, bị cáo là con thứ năm; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị giam giữ ngày 25/12/2019. (có mặt)

**3. Họ và tên: Nguyễn Minh Đ** (Tên gọi khác: T chuột), sinh ngày 30 tháng 7 năm 1996 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1977; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 30/3/2020 bị Công an huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng do có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo đầu thú ngày 09/4/2020; hiện đang được tại ngoại.

Trong vụ án còn có các bị hại anh Nguyễn Quang V, anh Nguyễn Quang M không có kháng cáo, không bị kháng nghị.

#### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thị X (theo giấy khai sinh đăng ký quá hạn Thị X sinh ngày 06/7/2003) là công nhân xưởng hàng chần 7 của Công ty M, thuộc khu công nghiệp X, huyện B, tỉnh Đồng Nai. Quá trình làm việc X vi phạm nội quy của công ty nên anh Nguyễn Quang V (là tổ trưởng) đã nhắc nhở X nhiều lần. Ngày 10/7/2019, X kể lại sự việc trên cho Bùi Chí L (bạn trai của X) nghe và L nói với X sẽ kêu người đánh anh V giúp X. Vào khoảng 17 giờ ngày 12/7/2019, L đến phòng trọ của Nguyễn Đạt M (bạn của L) để nhờ Đạt M đánh anh V thì Đạt M đồng ý, sau đó L và Đạt M đi đến quán “Ốc 7” ở khu phố B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Đồng Nai để nhậu. Lúc này, Đạt M gọi điện thoại cho Trương Văn K, Hứa Văn N, Nguyễn Minh Đ đến quán ốc để nhờ K và N đi đánh V thì K và N đồng ý. Đạt M mượn 01 con dao bấm dài khoảng 20 cm của Đ để đi đánh nhau, Đ đồng ý và lấy con dao trong người ra đưa cho Đạt M. Do cả nhóm không ai biết mặt V nên Đạt M gọi điện cho chị Lê Thị Thùy D ra quán ốc để nhờ chị D chỉ mặt V nhưng D

không đồng ý chỉ mặt V cho nhóm của của Đạt M. Đạt M tự ý lấy xe mô tô của D đi, do D lo sợ mất xe nên đã ngồi phía sau và K điều khiển xe mô tô chở N cùng đến cổng Công ty M, L và Đ vẫn ngồi tại quán. Khi đến cổng Công ty thì D xuống xe gặp anh Trần Thanh D (là người làm cùng) nói với anh D thông báo cho V có người chờ ở cổng Công ty để đánh V. Khi Đạt M, K và N đứng chờ ngoài cổng thì Nguyễn Đăng K (bạn của Đạt M làm cùng công ty) biết nhóm của Đạt M đến Công ty để đánh nhau nên đi cùng để hỗ trợ Đạt M đánh nhau. Sau đó X đi ra cổng Công ty và đưa hình của V trong điện thoại của X cho nhóm của Đạt M xem rồi đi về. Đến khoảng 19 giờ 15 phút cùng ngày, V và anh Nguyễn Quang M (em trai của anh V) đi ra khỏi cổng Công ty M thì bị Đạt M, K dùng tay chân, N sử dụng dây thắt lưng đánh nhiều cái vào người V và M. V và M dùng mũ bảo hiểm đánh lại thì K dùng mũ bảo hiểm đánh V và M giúp nhóm của Đạt M. Trong lúc đánh nhau Đạt M lấy con dao bấm để trong người ra đâm V 02 nhát vào hông trái và bả vai trái, đâm M 01 nhát vào cánh tay trái. Thấy M và V bị chảy máu nên cả nhóm bỏ chạy. Đạt M đi đến phòng trọ của Đ trả lại con dao bấm cho Đ rồi bỏ trốn. M và V được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa N, tỉnh Đồng Nai và làm đơn tố cáo hành vi của Đạt M và đồng bọn tại Công an xã T. Công an xã T đã chuyển hồ sơ vụ án đến Công an huyện B để giải quyết theo quy định.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0687/TgT/2019 ngày 06/8/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận thương tích của anh Nguyễn Quang V:

+ Dấu hiệu chính qua giám định:

- Tồn thương nhu phổi, tràn dịch màng phổi trái đã phẫu thuật dẫn lưu hiện xơ xẹp vùng thùy dưới phổi trái và dày dính màng phổi trái (áp dụng chương 4, điều IV, mục 7). Tỷ lệ 30%.

- Sẹo vết thương vùng bả vai trái kích thước 2,8x0,3cm (áp dụng chương 9, điều I, mục 1). Tỷ lệ 01%.

- Sẹo dưới bả vai trái kích thước 5,5x0,3cm áp dụng chương 9, điều I, mục 1). Tỷ lệ 02%.

+ Tỷ lệ tổn thương cơ thể (áp dụng phương pháp cộng lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 32%

+ Kết luận khác: Vật gây thương tích là vật sắc nhọn. (bút lục số: 103-104)

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0686/TgT/2019 ngày 06/8/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận thương tích của anh Nguyễn Quang M:

+ Dấu hiệu chính qua giám định:

Vết thương xuyên cánh tay trái phải phẫu thuật mở rộng thám sát hiện để lại sẹo 15x0,3cm và 08x0,3cm (áp dụng chương 9, điều I, mục 2). Tỷ lệ 07%.

+ Tỷ lệ tổn thương cơ thể (áp dụng phương pháp cộng lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 07%

+ Kết luận khác: Vật gây thương tích là vật sắc nhọn. (bút lục 124-125)

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A7 thu giữ của Thị X, 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 1202 thu giữ của bị cáo N do liên quan đến việc phạm tội.

- 01 (một) dây thắt lưng màu đen bị cáo N dùng gây thương tích cho anh Nguyễn Quang M và anh Nguyễn Quang V.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 185/2020/HS-ST ngày 27/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai đã quyết định:

- Căn cứ điểm a khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đạt M phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đạt M 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/02/2020.

- Căn cứ điểm a khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Hứa Văn N phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Xử phạt bị cáo Hứa Văn N 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/12/2019.

- Căn cứ điểm a khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Đ 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bị áp giải thi hành án.

Ngoài ra, Bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, trách nhiệm bồi thường dân sự, nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28/8/2020 bị cáo Hứa Văn N có đơn kháng cáo, ngày 31/8/2020 bị cáo Nguyễn Đạt M có đơn kháng cáo và ngày 11/9/2020 bị cáo Nguyễn Minh Đ có đơn kháng cáo. Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phát biểu:

Ngày 23/11/2020 bị cáo Nguyễn Minh Đ có đơn xin rút đơn kháng cáo. Đề nghị cấp phúc thẩm áp dụng khoản 2, 3 Điều 342 Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Đ.

Đối với các bị cáo còn lại, với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của các bị cáo Nguyễn Đạt M, Hứa Văn N tại phiên tòa phúc thẩm, nhận thấy bản án sơ thẩm đã tuyên là đúng người, đúng tội và mức án phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo không bổ sung được tình tiết giảm nhẹ mới, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Các bị cáo Đạt M, N không có ý kiến tranh luận và trong lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

#### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Đạt M, Hứa Văn N và Nguyễn Minh Đ làm trong thời hạn luật định là hợp lệ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Ngày 23/11/2020 bị cáo Nguyễn Minh Đ có đơn xin rút đơn kháng cáo. Xét thấy việc rút đơn kháng cáo của bị cáo Đ là hoàn toàn tự nguyện nên chấp nhận. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2, 3 Điều 342 Bộ luật Tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Đ.

Xét kháng cáo còn lại của các bị cáo Nguyễn Đạt M, Hứa Văn N. Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Đạt M, Hứa Văn N tại phiên tòa cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: Giữa Thị X và anh Nguyễn Quang V có mâu thuẫn trong công việc nên Thị X cùng với Bùi Chí L (bạn trai của X) đã nhờ các bị cáo tìm đánh anh Vinh thì các bị cáo đồng ý. Vào khoảng 19 giờ 15 phút ngày 12 tháng 7 năm 2019 tại khu vực trước cổng Công ty M thuộc khu công nghiệp X, huyện B, tỉnh Đồng Nai các bị cáo Nguyễn Đạt M, Hứa Văn N, Nguyễn Minh Đ và các đối tượng Nguyễn Đăng K, Trương Văn K đã có hành vi dùng tay, chân, dây thắt lưng và nón bảo hiểm đánh anh V và anh M. Khi bị anh V và anh M dùng nón bảo hiểm chống trả, bị cáo Đạt M dùng hung khí nguy hiểm là con dao bấm dài khoảng

20cm do bị cáo Đ cho mượn gây thương tích cho anh V và anh M. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh V là 32% và anh M là 7%.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Đạt M, Hứa Văn N đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm a khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xử phạt các bị cáo Đạt M, N theo tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét thấy, tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Đạt M và Hứa Văn N xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng không cung cấp thêm được tài liệu chứng cứ nào mới so với phiên tòa sơ thẩm.

Hội đồng xét xử xét thấy, khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đối với bị cáo Đạt M cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tự nguyện ra đầu thú; đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại để khắc phục một phần hậu quả, được người bị hại làm đơn bãi nại để áp dụng các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Đạt M và tuyên xử bị cáo với mức án 05 (năm) năm tù; áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo N và tuyên xử bị cáo với mức án 05 (năm) năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Đạt M, Hứa Văn N và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

#### QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 2, 3 Điều 342; điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh Đ.

- Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Đạt M, Hứa Văn N và giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 185/2020/HS-ST ngày 27/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

+ Căn cứ điểm a khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung



năm 2017).

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đạt M** 05 (năm) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày 17/02/2020.

+ Căn cứ điểm a khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo **Hứa Văn N** 05 (năm) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày 25/12/2019.

2. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Đạt M, Hứa Văn N, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom;
- Công an huyện Trảng Bom;
- Phòng PV 27 - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(đã ký)

**Võ Văn Toàn**

